TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/DS-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản, hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.
2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Như Ý, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*:** Bà Đàm Thị Mỏl - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 19/02/2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-DS ngày 19/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-DS ngày 13/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1983, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019).

2. Bị đơn: Trần Thị Kim P, sinh năm 1961, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc X trình bày:

Ngày 23/8/2015 bà X có cho bà P vay số tiền 2.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 100.000đ, nhưng bà P chỉ góp 9 ngày với số tiền là 900.000đ thì ngưng không góp nữa, còn nợ gốc 1.100.000đ.

Ngày 23/8/2015 bà X có cho bà P vay số tiền 1.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 50.000đ, nhưng bà P chỉ góp 6 ngày với số tiền là 300.000đ thì ngưng không góp nữa, còn nợ gốc 700.000đ.

Ngày 05/10/2015 bà X có cho bà P vay số tiền 5.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, nhưng bà P chỉ góp 1 ngày với số tiền là 250.000đ thì ngưng không góp nữa, còn nợ gốc 4.750.000đ.

Ngoài ra, bà P có tham gia chơi do bà X làm chủ, bà P tham gia chơi hai chân hụi:

Chân thứ 1: Khui ngày 30/02/2015, số người tham gia 30 người, số tiền là 500.000đ, ½ tháng hốt hụi một lần, bà P hốt hụi lần đầu tiên: 9.900.000đ, đóng lại được 11 lần x 500.000đ = 5.500.000đ, còn nợ lại 18 lần hụi chết x 500.000đ/lần = 9.000.000đ. Như vậy tiền hụi gốc bà P còn thiếu: 9.900.000đ – 5.500.000đ = 4.400.000đ.

Chân thứ 2: Khui ngày 20/5/2015, số người tham gia 22 người, số tiền là 500.000đ, ½ tháng hốt hụi một lần, hốt hụi lần thứ 3 được số tiền 7.210.000đ, hai lần đóng hụi sống 2 x 350.000đ = 700.000đ, đóng lại hụi chết được 5 lần X 500.000đ = 2.500.000đ còn nợ lại 14 lần hụi chết x 500.000đ/lần = 7.000.000đ. Như vậy tiền hụi gốc bà P còn thiếu: 7.210.000đ – 3.200.000đ = 4.010.000đ.

Nay bà X thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà P trả số tiền vay ngày 05/10/2015 còn thiếu gốc là 4.750.000đ và tiền hụi khui ngày 20/5/2015 còn thiếu gốc là 4.010.000đ. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác và không yêu cầu ai khác.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2019 và ngày 19/6/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Kim P trình bày*:

Số tiền góp 2.000.000đ và 1.000.000đ mà bà X trình bày là hoàn toàn không phù hợp vì bà P không có vay và cũng không thiếu số tiền này.

Bà P thừa nhận chỉ hỏi tiền góp bà X một lần duy nhất số tiền 5.000.000đ, vào thời gian khoảng năm 2015 như bà X trình bày, góp 22 ngày và bà P đã góp xong, không còn nợ nữa và chỉ tham gia chơi hụi một chân hụi duy nhất vào ngày 20/5/2015 như bà X trình bày và thừa nhận còn nợ lại 7.000.000đ, nhưng bà P đã trả xong, không còn nợ nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo trình tự thủ tục quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Buộc bà Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà bà Nguyễn Ngọc X số tiền vay gốc còn thiếu là 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền hụi gốc còn thiếu là 4.010.000đ (Bốn triệu, không trăm mười nghìn đồng). Tổng cộng: 8.760.000đ (Tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà X địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi đối với bà P. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn địa chỉ: Ấp K8, xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn bà P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay, bà X yêu cầu bà P trả số tiền vay còn thiếu là 4.750.000đ và tiền hụi còn thiếu là 4.010.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản, hụi" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy bà X yêu cầu bà P trả số tiền vay còn thiếu là 4.750.000đ và tiền hụi còn thiếu là 4.010.000đ là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể vào ngày 05/10/2015 (dương lịch) bà P có vay của bà X số tiền là 5.000.000đ, góp 22 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, nhưng bà P chỉ góp 1 ngày với số tiền là 250.000đ thì ngưng không góp nữa, còn nợ lại số tiền gốc 4.750.000đ đến nay chưa trả. Còn bà P thì thừa nhận vào ngày 05/10/2015 (dương lịch) có vay của bà X số tiền 5.000.000đ như bà X trình bày trên nhưng bà P cho rằng đã trả xong cho bà X nhưng bà không chứng minh được nên buộc bà P trả cho bà X số tiền là 4.750.000đ là phù hợp.

Ngoài ra, bà X cho rằng bà P có tham gia chơi hụi khui ngày 20/5/2015, số người tham gia 22 người, số tiền là 500.000đ, ½ tháng hốt hụi một lần, bà P đóng hụi sống 2 x 350.000đ/lần = 700.000đ, đến lần thứ 3 bà P hốt hụi được số tiền 7.210.000đ, sau khi hốt hụi bà P đóng lại được 5 lần hụi chết X 500.000đ/lần = 2.500.000đ, bà P còn nợ lại 14 lần hụi chết x 500.000đ/lần = 7.000.000đ. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà X yêu cầu lấy lại số tiền gốc mà bà P còn nợ hụi. Như vậy số tiền bà P hốt hụi được 7.210.000đ trừ vào số tiền mà bà P đã đóng hụi sống 700.000đ và hụi chết 2.500.000đ. Cụ thể: 7.210.000đ – (700.000đ + 2.500.000đ) = 4.010.000đ. Bà P thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà X làm chủ và thừa nhận còn nợ 7.000.000đ như bà X trình bày nhưng bà P cho rằng đã trả xong nhưng bà không có gì chứng minh nên buộc P trả cho bà X số tiền 4.010.000đ là phù hợp.

Lời khai của bà X, bà P phù hợp với lời khai tại biên bản tranh chấp dân sự ngày 16/5/2018 thì bà P thừa nhận còn thiếu bà X 21.000.000đ, xin trả dần và phù hợp với các lời khai người làm chứng: Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T,

Nguyễn Văn H và lời khai của người làm chứng Đặng Thị L, Võ Thị H và Nguyễn Thị N cho rằng bà P có tham gia chơi hụi do bà X làm chủ.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà X đối với bà P.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà P phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của bà X được chấp nhận là: 8.760.000đ x 5% = 438.000đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Bà X không phải nộp tiền án phí.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 186, 188, 189, 190 điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc X đối với bà Trần Thị Kim P.

Buộc bà Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà bà Nguyễn Ngọc X số tiền vay còn thiếu là 4.750.000đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền hụi còn thiếu là 4.010.000đ (Bốn triệu, không trăm mười nghìn đồng). Tổng cộng: 8.760.000đ (Tám triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim P phải nộp 438.000đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Ngọc X không phải nộp tiền án phí, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 553.000đ (năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số: BH/2017/0005611 ngày 19/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường